

Bản án số: 284/2021/HS-PT
Ngày 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân.

2. Bà Phạm Uyên Thy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị T Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị T H do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị KA đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T H, sinh ngày: 08/4/1976 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Xã Hiệp T, huyện Đức T, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 58/11 đường TL31, tổ 16, khu phố 3C, phường Thạnh L, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn S và bà: Hà Thị S (đã chết), bị cáo chưa có chồng nhưng có 01 con gái sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị KA, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 14/9/12 Ngõ Y Linh, Phường An L, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2020, ông Nguyễn Phương Hoàng T và bị cáo Nguyễn Thị T H đến gặp bà Nguyễn Thị KA tại quán cà phê Đông Hồ - số 199 Cao Thắng, Phường 12, Quận X để nói chuyện, làm rõ việc ai là người dùng tài khoản Facebook “Phạm Trang” để đăng tải những thông tin ảnh hưởng uy tín của ông T lên mạng xã hội. Tại đây bà KA khẳng định không liên quan đến sự việc trên, nhưng bị cáo Nguyễn Thị T H không tin nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Do bức xúc với sự việc trên nên bà KA đã đứng dậy, chỉ tay về phía bị cáo H đang ngồi và nói “*Mày ăn bậy thì được chứ nói bậy tao và gãy răng*”, tiếp theo bà KA cầm ly nước, hắt nước vào mặt của bị cáo H và nói “*Mày rửa cho sạch mặt mày đi*”. Do bị ức chế trước hành vi và lời nói của bà KA nên bị cáo H đã đứng dậy dùng tay phải cầm ly nước (loại ly bằng thủy tinh trong suốt, hình trụ tròn, cao khoảng 20 cm) vung tay theo hướng từ trên xuống trúng vào trán bà KA gây thương tích. Sau khi thực hiện xong, thấy bà KA chảy máu nên ông T đưa bà KA đến Bệnh viện Trung Vương cấp cứu. Đến ngày 10/11/2020, bà KA đến Công an Phường 12, Quận X trình báo sự việc, đồng thời có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự về hành vi gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1099/TgT.20 ngày 27/11/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: chấn thương vùng trán gây rách đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo còn chỉ khâu kích thước 7x0,1cm, tình trạng ổn định. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; Điều 50; điểm b, e, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T H 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hoặc trích sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T H cho Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc, Quận A để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% (năm phần trăm) thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị T H trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị KA số tiền 38.148.496 (ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 18/5/2021, bị hại Nguyễn Thị KA kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần mà bị cáo H phải bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

- Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo do mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nhẹ, chưa tương xứng và rút yêu cầu kháng cáo về bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hiện đang một mình nuôi con, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do đó với mức hình phạt 03 năm cải tạo không giam giữ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo. Đối với yêu cầu kháng cáo về bồi thường thiệt hại, do tại phiên tòa bị hại đã rút nội dung kháng cáo này nên không xem xét xử lý.

Bị hại và bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm đến ngày 18/5/2021, bị hại Nguyễn Thị KA kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và xem xét lại khoản tiền bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa bị hại rút nội dung kháng

cáo về việc xem xét lại khoản tiền bồi thường thiệt hại. Xét kháng cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 09/11/2020, tại quán cà phê Đông Hồ - số 199 Cao Thắng, Phường 12, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, do có mâu thuẫn nên bà Nguyễn Thị KA đã chỉ tay, cầm ly nước hắt vào mặt của bị cáo Nguyễn Thị T H và nói “*Mày rửa cho sạch mặt mày đi*”. Từ đó, bị cáo Nguyễn Thị T H bức xúc và ức chế nên đã dùng một cái ly (loại ly bằng thủy tinh trong suốt, hình trụ tròn, cao khoảng 20 cm) đánh vào trán bà KA gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 09%. Đến ngày 10/11/2020, bà KA có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T H.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Diễn biến khách quan của vụ án thể hiện do có mâu thuẫn nên bị hại Nguyễn Thị KA đã chỉ tay, cầm ly nước hắt vào mặt của bị cáo Nguyễn Thị T H và nói “*Mày rửa cho sạch mặt mày đi*”. Từ lời nói và hành vi này dẫn đến việc bị cáo Nguyễn Thị T H bức xúc và ức chế nên đã dùng 01 cái ly đánh vào trán bà KA gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 09%. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tội phạm trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại. Ngoài ra, lời khai của ông Nguyễn Phương Hoàng T (Bút lục 44) và bị cáo Nguyễn Thị T H (bút lục 86) thể hiện sau khi xảy ra vụ án bị cáo đã có đưa cho ông T số tiền 5.000.000 đồng để thăm hỏi và lo tiền viện phí cho bị hại, nhưng do số tiền viện phí chỉ 1.000.000 đồng nên ông T đã trả lại cho bị cáo số tiền còn lại. Đồng thời, bị cáo cũng khai nhận đã tự nguyện chuyển số tiền viện phí 1.020.000 đồng qua tài khoản của bị hại nhưng bị hại không nhận và chuyển trả lại, phù hợp với sao kê giao dịch có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 87, Bút lục 110). Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 38.148.496 đồng cho bị hại theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0001049 ngày 22/10/2021 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả, thái độ ăn năn hối của bị cáo. Do đó, cần cân nhắc, xem xét các tình tiết này trong quá trình lượng hình và áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về vấn đề áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b và điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng cấp phúc thẩm nhận thấy: lời khai và chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tại cấp sơ thẩm bị cáo chỉ bồi thường khắc phục số tiền viện phí 1.000.000 đồng, rất ít so với thiệt hại thực tế xảy ra nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình

tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 38.148.496 đồng cho bị hại theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0001049 ngày 22/10/2021 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình đối với bị cáo. Đồng thời cùng 01 hành vi có lỗi của bị hại nhưng cấp sơ thẩm áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 và tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, do đó đối với trường hợp này Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định chỉ áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người bị hại cũng có một phần lỗi” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả, bị cáo có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hiện đang một mình nuôi con, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình cần áp dụng để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và yếu tố lỗi của bị hại, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn thì việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T H 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng không đưa ra được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa bị hại đã rút phần yêu cầu kháng cáo về vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án, do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong vụ án. Tuy nhiên đối với vấn đề bồi thường thiệt hại về dự kiến chi phí điều trị thẩm mỹ mà bị cáo nêu ra, Bản án sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện cho bị hại trong một vụ án dân sự khác nếu có chứng cứ chứng minh thiệt hại là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị KA. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T H 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án hoặc trích sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T H cho Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc, Quận A để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% (năm phần trăm) thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị T H trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T H không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Thị T H đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị KA số tiền 38.148.496 (ba mươi tám triệu một trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng. Bà Nguyễn Thị KA có quyền liên hệ với Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để đề nghị thi hành, nhận số tiền này theo quy định. (Theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0001049 ngày 22/10/2021 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận X; (2)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18)(4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà.